

Bản án số:08/2026/HS-ST
Ngày 12-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Anh Kim và ông Ngô Tùng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Tường Vy– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2026/TLST – HS ngày 28-01-2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HS ngày 27-02-2026 đối với bị cáo:

Trang Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988 tại tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: **Thôn K, xã B, tỉnh Quảng Ngãi**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; CCCD số 010088004164 cấp ngày 06/5/2023, nơi cấp: **Cục Cảnh sát về TTXH**; Con ông **Trang Văn B** (đã chết) và bà **Phạm Thị L**; Có vợ là **Y Q** và có 01 con – sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/9/2025, thực hiện việc quản lý người nghiện ma túy đang điều trị cai nghiện bằng thuốc thay thế, **Công an xã B**, tỉnh Quảng Ngãi tiến hành xét nghiệm mẫu nước tiểu của **Trang Văn T** (sinh năm: 27/7/1988, trú tại: **thôn K**,

xã B, tỉnh Quảng Ngãi). Kết quả thể hiện dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: **Trang Văn T** là người nghiện ma túy, đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại Cơ sở điều trị Methadone số 2 thuộc Trung tâm y tế N2, địa chỉ: tổ dân phố G, xã B, tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 02/QĐ-UBND, ngày 31/10/2022 của Chủ tịch ủy ban nhân xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum (cũ).

Chiều ngày 05/9/2025, trên đường đi làm về đến khu vực làng nghề thuộc thôn Đ, xã B, tỉnh Quảng Ngãi, **T** nhìn thấy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ở ven đường. **T** đi lại nhặt lên thì thấy trong công thủy tinh của **bộ D** còn dính một ít ma túy đá nên nảy sinh ý định mang về nhà để sử dụng. **T** liền cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong người rồi đi về nhà tại thôn K, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

Đến khoảng 20h00 cùng ngày, **T** lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra rồi ngồi một mình ở phòng ngủ dùng quẹt Gas châm lửa đốt phần đáy công thủy tinh để ma túy chảy ra, bốc khói màu trắng. Sau đó **T** dùng miệng ngậm vào ống hút nhựa của **bộ D** hút ma túy vào trong người, **T** hút được 02 lần thì hết ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, **T** lấy bộ dụng cụ, bật lửa bỏ vào trong túi ni lông rồi mang ra thùng đựng rác công cộng ở vỉa hè đường quốc lộ 40 đoạn qua thôn K, xã B vứt. Sau đó, **T** đi về nhà ngủ.

Tại bản kết luận giám định số 1036/KL-KTHS ngày 20 tháng 9 năm 2025 của Phòng K, Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu nước tiểu thu của **Trang Văn T** (sinh năm: 1988, trú tại: thôn K, xã B, tỉnh Quảng Ngãi) có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-KV11 ngày 28-01-2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo **Trang Văn T** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Trang Văn T** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Trang Văn T** từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: Không.

Tại phiên Tòa bị cáo thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất Ma túy của mình đúng như Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, biên bản sự việc, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/9/2025 bị cáo Trang Văn T đã sử dụng trái phép chất ma túy khi đang điều trị cai nghiện ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Như vậy, hành vi của bị cáo Trang Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định của điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Bị cáo Trang Văn T khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây suy giảm về sức khỏe, nòi giống, phẩm chất đạo đức của con người và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội khác và mọi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, bị cáo vẫn sử dụng trái phép chất ma túy khi đang tham gia điều trị cai nghiện bằng thuốc thay thế. Vì vậy HĐXX nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt HĐXX căn cứ các quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối vật chứng của vụ án theo lời khai của bị cáo **Trang Văn T** là 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01(một) chai nhựa (loại đựng nước uống, nhãn hiệu màu vàng, có chữ **N1**), 01 (một) nắp màu vàng được đục 02(hai) lỗ, 01(một) lỗ được cắm 01(một) ống hút nhựa, lỗ còn lại cắm 01(một) cọng thủy tinh trong suốt một đầu được uốn cong hình cổ ngỗng, đầu ống thủy tinh dạng bầu hờ là dụng cụ mà bị cáo **T** dùng để sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 05/9/2025. Quá trình điều tra, bị cáo **Trang Văn T** khai nhận sau khi sử dụng ma túy xong bị can đã gói bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên trong túi ni lông rồi mang ra thùng đựng rác ở vỉa hè đường quốc lộ 40 đoạn qua **thôn K, xã B** vút. Do đó, Cơ quan CSĐT không đủ cơ sở để truy tìm, thu giữ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo **Trang Văn T** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Trang Văn T** 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27 tháng 11 năm 2025.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Trang Văn T** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án(ngày 12/3/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 11 – Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Bờ Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đình Tài

